TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Hà Văn Cương.
- Thư ký phiên toà:
Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 285/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ** - Sinh ngày 13/01/1994; Nơi cư trú: Bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn H và bà Quàng Thị H; vợ Tòng Thị T và có 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014). Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã từ 22/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/6/2024 tổ công tác Công an xã Mường Sai, huyện Sông Mã phối hợp Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương làm nhiệm vụ tại bản Tạo, xã Mường Sai phát hiện 02 người thanh niên đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, hai người thanh niên khai nhận là Lò Văn Đ và Lò Văn M cùng cư trú tại bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Quá trình làm việc, tổ công tác yêu cầu Đ và Mạnh có tài liệu đồ vật vi phạm liên quan đến ma túy thì giao nộp nên Đ đã lấy từ trong túi áo trước ngực giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu hồng; 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (Đ khai nhận là Hồng phiến và Heroine) cất giấu mục đích sử dụng. Mạnh giao nộp một bơm kim tiêm màu trắng loại 03ml (Mạnh khai nhận dùng để sử dụng ma túy). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 22/6/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Chất bột liên kết màu hồng cân tịnh có khối lượng 0,01 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu D1.

Số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,11 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu D2.

Kết luận số 1367/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,01 gam.

Mẫu ký hiệu D2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,01 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. 0,11 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là

Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy".

Quá trình điều tra Lò Văn Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 20/6/2024 Đ mang theo 130.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã ra quốc lộ 4G bắt xe khách tuyến Sơn La - Sốp Cộp vào trong bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến bản Khua Họ, Đ xuống xe trả hết 30.000 đồng, rồi đi bộ vào trong bản gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trò chuyện Đ hỏi mua của người đàn ông này 100.000 đồng ma túy (gồm Hồng phiến và Heroine). Người đàn ông đồng ý nhận tiền rồi đi một lúc sau quay lại đưa cho Đ 01 gói nilon màu trắng bên trong có: Một gói nilon màu trắng chứa 02 viên Hồng phiến; Một gói nilon màu hồng chứa Heroine. Mua được ma túy đi bộ về nhà, đến 06 giờ ngày 21/6/2024 sau khi ngủ dậy, Đ trích ra một phần nhỏ Heroine và Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức trích vào trong cơ thể, số ma túy còn lại Đ gói lại như ban đầu cất giấu vào trong túi áo rồi cùng bố là Lò Văn Hạnh và em trai Lò Văn M đi làm thuê công trình tại bản Tạo, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Khi đi Đ không nói cho ai biết việc mang theo ma túy trong người. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Đ và Mạnh đi bộ từ công trình về khu lán trọ tại bản Tạo, xã Mường Sai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thì tổ công tác của Công an xã Mường Sai và Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật liên quan đối với Đ.

Tại Cáo trạng số 230/CT-VKSSM ngày 10 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn M, ban đầu Mạnh và Đ khai nhận Mạnh được Đ cho một bơm kim tiêm bên trong có ma túy để Mạnh mang đi làm và sử dụng hết. Sau đó Mạnh thay đổi lời khai về số ma túy Mạnh đã sử dụng là do Mạnh mua được của một người đàn ông không quen biết vào ngày 20/6/2024 tại bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã và đã sử dụng hết, chiếc kim tiêm do Mạnh mua ở quầy thuốc. Việc Lò Văn Đ cất giấu ma túy bị phát hiện bắt quả tang, Mạnh không biết và không được đóng góp tiền mua ma túy cùng Đ nên hành vi của Lò Văn M không đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn M đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 07/8/2024 Công an huyện Sông Mã ra Quyết định

xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ. Hành vi của Lò Văn Đ không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn Hạnh (bố đẻ của Lò Văn Đ và Lò Văn M). Quá trình điều tra xác định ngày 21/6/2024 anh Hạnh không biết việc Đ và Mạnh mang ma túy cùng đi làm thuê nên không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn Đ vào ngày 20/6/2024 tại khu vực bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, theo Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu tiên Đ mua ma túy của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn M vào ngày 20/6/2024 tại khu vực bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, theo Mạnh khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 08 tháng - 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan.

Miễn án phí cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 21/6/2024; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1367/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/6/2024 Lò Văn Đ đã có hành vi cất giấu 0,12 gam ma tuý (0,01 gam Methamphetamine và 0,11 gam Heroine), mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp Tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị xử phạt 24 tháng từ về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Lò Văn M: Số ma tuý Mạnh đã sử dụng là do Mạnh mua được của một người đàn ông không quen biết vào ngày 20/6/2024 tại bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu và đã sử dụng hết, chiếc kim tiêm do Mạnh mua ở quầy thuốc. Việc Lò Văn Đ cất giấu ma túy bị phát hiện bắt quả tang, Mạnh không biết và không được đóng góp tiền mua ma túy cùng Đ nên hành vi của Lò Văn M không đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn M đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 07/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với anh Lò Văn Hạnh (bố đẻ của Lò Văn Đ và Lò Văn M): Quá trình điều tra xác định ngày 21/6/2024 anh Hạnh không biết việc Đ và Mạnh mang ma túy cùng đi làm thuê nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã điều tra không xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn Đ vào ngày 20/6/2024 tại khu vực bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, theo Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đây là lần đầu tiên Đ mua ma túy của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Văn M vào ngày 20/6/2024 tại khu vực bản Nà Nghịu, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, theo Mạnh khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 02 (hai) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong giấy dán niêm phong có mã số 0004934).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc bơm kim tiêm.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 213/QĐ-VKSSM ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.